**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | |
| 1 | | **Chủ đề: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | | Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu | | 2 TN |  |  |  | 5% |
| Chủ đề chung: Các cuộc đại phát kiến địa lí | |  |  | 0,5 TL | 0,5 TL | 15% |
| Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu | |  | 1 TL |  |  | 15% |
| Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo | | 2 TN |  |  |  | 5% |
| 2 | | **Chủ đề: TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI** | | Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | | 2 TN |  |  |  | 5% |
| Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế XIX | | 2 TN |  |  |  | 5% |
| Số câu/ loại câu | | | | | | 8 TNKQ | 1 TL | 0,5 TL | 0,5 TL | **10** |
| Tỉ lệ % | | | | | | 20 | 15 | 10 | 5 | **50** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | | | | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Châu Âu**  **( 3,5 điểm )**  **( 70%-1,5 đ – 3,5 đ)** | | | | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) | 6 TN |  | 1TL | 1TL | **30%** |
| **2** | **Châu Á**  **( 1,5 điểm)**  **( 30%- 0,5 đ - 1,5 đ)** | | | | \_ Vị trí địa lí, phạm vi châu Á  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội | 2 TN | 1 TL |  |  | **20%** |
| Số câu/ loại câu | | | | | | 8 TNKQ | 1 TL | 1 TL | 1 TL | **11 câu** |
| Tỉ lệ % | | | | | | 20% | 15% | 10% | 5% | **50%** |
| **Tổng hợp chung** | | | | | | ***16 câu***  ***40%*** | ***2,0 câu***  ***30%*** | ***1,5 câu***  ***20%*** | ***1,5 câu***  ***10%*** | ***21 câu***  ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Chương/**  **Chủ đề** | | | | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | **Chủ đề: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | **Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu** | | | **Nhận biết**  – Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu | | 2 TN |  |  | |  |
| **Chủ đề chung: Các cuộc đại phát kiến địa lí** | | | Vận dụng:  - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.  Vận dụng cao:  - Liên hệ: Ảnh hưởng của cuộc phát kiến địa lí đối với nước ta. | |  |  | 0,5 TL | | 0,5 TL |
| **Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu** | | | **Thông hiểu**  – Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu | |  | 1 TL |  | |  |
| **Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo** | | | **Nhận biết**  – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng.  – Nêu được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. | | 2 TN |  |  | |  |
| 2 | | | **Chủ đề: TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI** | **Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX** | | | Nhận biết  – Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường | | 2 TN |  |  | |  |
| **Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế XIX** | | | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ  – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. | | 2 TN |  |  | |  |
| Số câu/ loại câu | | | | | | | | | 8 TNKQ | 1 TL | 0,5 (a) TL | | 0,5 (b) TL |
| Tỉ lệ % | | | | | | | | | 20% | 15% | 10% | | 5% |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | **Châu Âu** | | | | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu  - Đặc điểm tự nhiên  - Đặc điểm dân cư, xã hội  - Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | | | **Nhận biết**  - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  - Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).  - Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới lạnh; đới ôn hòa.  - Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.  **Thông hiểu**  - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi.  - Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.  - Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.  **Vận dụng**  - Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.  **Vận dụng cao**  - Nêu được mối quan hệ giữa Việt Nam và EU: mặt hàng xuất nhập khẩu. | 6 TN |  | 1TL | | 1TL |
| 2 | **Châu Á** | | | | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Á  - Đặc điểm tự nhiên  - Đặc điểm dân cư, xã hội | | | **Nhận biết**  - Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng, kích thước châu Á.  - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  **Thông hiểu**  - Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. | 2 TN | 1 TL |  | |  |
| Số câu/ loại câu | | | | | | | | | 8 câu TNKQ | 1 TL | 1 câu TL | | 1 câu TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | | | | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | | ***5%*** |
| **Tổng hợp chung** | | | | | | | | | ***16 câu***  ***40%*** | ***2,0 câu***  ***30%*** | ***1,5 câu***  ***20%*** | | ***1,5 câu***  ***10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CÁT HẢI  **TRƯỜNG TH&THCS HIỀN HÀO** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **Năm học 2023 - 2024** |

**MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 7**

**Thời gian: 60 phút (không kể thời gian giao đề)**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

*Hãy chọn phương án đúng nhất trong các câu sau*

**Câu 1.** Xã hội phong kiến Châu Âu gồm hai giai cấp cơ bản nào?

A. Chủ nô và nô lệ. B. Tư sản và nông dân.

C. Địa chủ và nông dân. D. Lãnh chúa và nông nô.

**Câu 2.** Việc làm nào của người Giéc-man đã tác động trực tiếp đến sự hình thành xã hội phong kiến ở Châu Âu?

A. Tiêu diệt đế quốc Rô-ma.

B. Thành lập các thành thị trung đại.

C. Thành lập hàng loạt vương quốc mới.

D. Chia ruộng đất và phong tước vị cho tướng lĩnh và quý tộc người Giéc-man.

**Câu 3.** Ai là người tìm ra Châu Mĩ?

A. Đi-a-xơ. B. Ma-gien-lan.

C. Cô-lôm-bô. D. Va-xcô đơ Ga-ma.

**Câu 4.** Trong thời kì Phục hưng các nhà văn hóa-khoa học lớn được đánh giá như nào?

A. “Những con người tài ba”.

B. “Những con người khổng lồ”.

C. “Những con người tài năng”.

D. “Những con người sáng tạo”.

**Câu 5.** Quê hương của phong trào Văn hóa Phục hưng là đất nước nào?

A. Mĩ. B. Anh. C. Pháp. D. Italia.

**Câu 6.** Các giai cấp mới đươc hình thành trong xã hội Tây Âu thời Trung đại?

A. Tư sản và vô sản.

B. Lãnh chúa và quý tộc.

C. Tư sản và tiểu tư sản.

D. Thợ thủ công và nông dân.

**Câu 7.** Tôn giáo mới nào được ra đời trong phong trào Cải cách tôn giáo?

A. Đạo Hồi. B. Đạo Ki-tô.

C. Đạo Do Thái. D. Đạo Tin lành.

**Câu 8.** Những quốc gia nào đi đầu trong các cuộc phát kiến địa lí thời trung đại?

A. Mĩ, Anh. B. Pháp, Đức.

C. Trung Quốc, Ấn Độ. D. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**Câu 9.** Châu Âu có diện tích vào khoảng

A. trên 9 triệu km2 B . trên 10 triệu km2.

C. trên 11 triệu km2. D. trên 12 triệu km2.

**Câu 10.** Ranh giới ngăn cách giữa châu Âu và châu Á là

A. dãy núi trẻ An-pơ. B. đồng bằng Đông Âu.

C. dãy núi già U-ran. D. bán đảo Xcan-đi-na-vi.

**Câu 11.** Đặc điểm nào dưới đây *không* đúng dạng dịa hình của châu Âu?

A. Núi trẻ phân bố chủ yếu ở phía nam.

B. Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích châu lục.

C. Núi già phân bố ở phía bắc và vùng trung tâm.

D. Đại bộ phận lãnh thổ là khối cao nguyên khổng lồ.

**Câu 12.** Đại bộ phận châu Âu có khí hậu

A. hàn đới và ôn đới hải dương.

B. ôn đới hải dương và ôn đới lục địa.

C. cận nhiệt địa trung hải và ôn đới lục địa.

D. cận nhiệt địa trung hải và ôn đới hải dương.

**Câu 13.** Sông nào sau đây không thuộc châu Âu?

A. Mê- kông. B. Von- ga.

C. Đa -nuyp. D. Rai- nơ.

**Câu 14.** Cơ cấu dân số châu Âu có đặc điểm

A. dân số trẻ. B. dân số vàng.

C. dân số già. D. đang già hóa.

**Câu 15.** Phần đất liền châu Á không tiếp giáp đại dương nào sau dây?

A. Ấn Độ Dương B. Bắc Băng Dương.

C. Thái Bình Dương. D. Đại Tây Dương.

**Câu 16.** Sông ngòi khu vực nào của châu Á có hiện tượng đóng băng về mùa đông, có lũ về mùa xuân do tuyết tan?

A. Bắc Á. C. Nam Á.

B. Đông Á. D. Đông Nam Á.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1. (1,5 điểm)**

Cuộc phát kiến địa lí từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI dẫn đến hệ quả như thế nào?

**Câu 2. (1,5 điểm)**

a.Vì sao đến thế kỉ XV việc tìm đường biển sang phương Đông của người Tây Âu được đặt ra cấp thiết?

b.Ý nghĩa của hai cuộc đại phát kiến địa lí?

**Câu 3. (1,5 điểm)**

Em hãy chứng minh đới thiên nhiên của châu Á phân hóa đa dạng.

**Câu 4. (1,0 điểm)**

Châu Âu đang phải đối mặt với một số hiện tượng thời tiết cực đoan nào? Bằng hiểu biết, em hãy cho biết các nước châu Âu đã có những hành động cụ thể để ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu.?

**Câu 5. (0,5 điểm)**

Dựa vào hiểu biết em hãy nêu mối quan hệ hợp tác giữa EU và Việt Nam về lĩnh vực xuất nhập khẩu?

*………………………HẾT………………………*

*(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm (16 câu x 0,25 = 4,0 điểm).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | D | D | C | B | D | A | D | D | B | C | D | B | A | C | D | A |

**II. TỰ LUẬN** **(3,0 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm)**

Cuộc phát kiến địa lí từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI dẫn đến hệ quả:

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm |
| -  Các cuộc phát kiến địa lí được coi là cuộc cách mạng thực sự trong lĩnh vực giao thông vận tải và tri thức,… | 0,5 |
| -  Tìm ra các tuyến đường và các vùng đất mới... Góp phần thúc đẩy sự phát triển của thương nghiệp châu Âu… | 0,5 |
| -  Đẩy nhanh quá trình khủng hoảng, tan rã của chế độ phong kiến và tạo tiền đề cho sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu. | 0,25 |
| -  Tuy nhiên, các cuộc phát kiến địa lí đã làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ. | 0,25 |

**Câu 2: (1,5 điểm)**

Đến thế kỉ XV việc tìm đường biển sang phương Đông của người Tây Âu được đặt ra cấp thiết.Ý nghĩa của hai cuộc đại phát kiến địa lí.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | | Điểm |
| a. Đến thế kỉ XV việc tìm đường biển sang phương Đông của người Tây Âu được đặt ra cấp thiết | - Từ giữa thế kỉ XV, sản xuất các nước Tây Âu phát triển, nhu cầu nguyên liệu, vàng bạc và mở rộng thị trường ngày một gia tăng. | 0,5 |
| - Con đường buôn bán từ châu Âu sang phương Đông qua Địa Trung Hải bị người Ả Rập và Thổ Nhĩ Kì độc chiếm => Nhu cầu tìm kiếm một con đường mới sang phương Đông. | 0,5 |
| b. Ý nghĩa của hai cuộc đại phát kiến địa lí | - Tìm ra vùng đất mới, châu Mỹ. | 0,25 |
| - Tìm ra con đường mới, đặt tên vùng biển mới. Chứng minh Trái Đất có dạng hình cầu. | 0,25 |

**Câu 3. (1,5 điểm)**

Ở châu Á có ba đới thiên nhiên:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| \* Đới lạnh: có khí hậu cực và cận cực. Thực vật nghèo nàn, chỉ có rêu và địa y, không có cây thân gỗ. Động vật chỉ có các loài chịu được lạnh như cáo trắng, gấu trắng, tuần lộc… hoặc loài có khả năng di cư. | 0,25 |
| \* Đới ôn hòa:  - Ở phía bắc là vùng Xi-bia rộng lớn có khí hậu ôn đới lục địa, rừng lá kim phát triển khá mạnh trên nền đất pôt dôn. Hệ động vật tương đối phong phú.  - Phía đông và đông nam Trung Quốc và quần đảo Nhật Bản có khí hậu cận nhiệt gió mùa, thảm rừng lá rộng cận nhiệt phổ biến. Trong rừng có nhiều loài cây lấy gỗ và dược liệu quý, có chất lượng tốt.  - Khu vực sâu trong lục địa: khi hậu khô hạn khắc nghiệt, cảnh quan thảo nguyên, hoang mặc, bán hoang mạc phát triển. | 1,0 |
| \* Đới nóng: có khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo. Thảm thực vật chủ yếu là từng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa. Rừng đa dạng thành phần loại, nhiều loại gỗ tốt và động vật quý hiếm. | 0,25 |

**Câu 4. (1,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm |
| Các hiện tượng thời tiết cực đoan châu Âu: các đợt nắng nóng xảy ra bất thường ở cac nước Bắc Âu. Nắng nóng gây ra cháy rừng ở Nam Âu. Mưa lũ gây hậu quả nghiêm trọng ở các quốc gia tây và Trung Âu. | 0,5 |
| \* Châu Âu đã có những biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu:  - Trồng và bảo vệ rừng: Phần Lan là nước đi đầu châu Âu trong việc trồng và bảo vệ rừng, độ che phủ đạt hơn 70%.  - Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch ở mức tối đa và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường: năng lượng mặt trời, gió, sóng biển, thủy triều… Người dân châu Âu tăng cường đi bộ, xe đạp, phương tiện công cộng và ô tô điện, hạn chế sử dụng điện từ năng lượng hóa thạch… | 0,5 |

**Câu 5. (0,5 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm |
| - Những mặt hàng xuất khẩu chính của VN sang EU là: hàng dệt may, giày dép, hải sản, đồ gỗ, cà phê. Ngoài ra còn xuất khẩu mật ong, rau củ quả, cá ngừ, gạo... | 0,25 |
| - Những mặt hàng nhập khẩu chính của VN từ EU là dược phẩm, máy vi tính, hoá chất; máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, sản phẩm điện tử và linh kiện... | 0,25 |